**SẢN PHẨM BIÊN SOẠN TRƯỜNG THCS DÂN TIẾN**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện truyền kì | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1. Truyện truyền kì | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính.  - Xác định được lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại và lời độc thoại trong văn bản.  - Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp trong truyện truyền kì.  **Thông hiểu:**  - Nêu được nội dung bao quát của VB.  - Phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bản.  - Phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì và truyện trinh thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính.  - Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.  - Phân biệt được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn; tác dụng của điển tích, điển cố; tác dụng của các phép biến đổi và mở rộng cấu trúc câu; tác dụng của các kiểu câu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học từ nội dung văn bản. Thể hiện thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức nghệ thuật sau khi đọc hiểu văn bản.  - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử văn học để đọc hiểu văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| 2. Truyện thơ Nôm | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại.  - Nhận biết được sự kết hợp giữa những yếu tố quy phạm của văn học trung đại và yếu tố bình dân trong truyện thơ.  - Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp trong truyện thơ Nôm.  **Thông hiểu**:  - Nêu được nội dung bao quát của VB.  - Phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của truyện thơ.  - Phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại, nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật trong truyện thơ.  - Phân tích, lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của truyện thơ.  - Phân biệt được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn; tác dụng của điển tích, điển cố; tác dụng của các phép biến đổi và mở rộng cấu trúc câu; tác dụng của các kiểu câu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp.  **Vận dụng:**.  - Rút ra được bài học từ nội dung văn bản. Thể hiện thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức nghệ thuật sau khi đọc hiểu văn bản.  - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử văn học để đọc hiểu văn bản. |
|  |  | 3. Bi kịch | **Nhận biết:**  - Nhận biết được nhân vật và lời thoại của nhân vật trong bi kịch.  **Thông hiểu:**  - Nêu được nội dung bao quát của VB.  - Phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của bi kịch.  - Phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, cốt truyện, lời thoại.  - Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Phân biệt được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn; tác dụng của điển tích, điển cố; tác dụng của các phép biến đổi và mở rộng cấu trúc câu; tác dụng của các kiểu câu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp trong VB.  **Vận dụng:**  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do văn bản mang lại.  - Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản  - Phân biệt được sự khác nhau giữa giữa bi kịch với hài kịch. |  |  |  | 1TL\* |
| **2** | **Viết** | 1.Tập sáng tác truyện hoặc mô phỏng một truyện kể | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao: *Sáng tạo, sinh động, hấp dẫn.***  Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện. |  |  |  | 1TL\* |
|  |  | 2. TM về một danh lam thắng cảnh hay một di tích LS. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa. |  |  |  |  |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 9**

*(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau:**

*Ngô Tử Văn tên là Soạn, người huyện Yên Dũng, đất Lạng Giang. Chàng vốn khảng khái(1), nóng nảy, thấy sự tà gian thì không thể chịu được, vùng Bắc người ta vẫn khen là một người cương trực. Trong làng trước có một ngôi đền linh ứng lắm. Cuối đời nhà Hồ, quân Ngô sang lấn cướp, vùng ấy thành một nơi chiến trường. Bộ tướng(2) của Mộc Thạnh có viên Bách hộ(3) họ Thôi, tử trận ở gần đền, từ đấy làm yêu làm quái trong dân gian. Tử Văn rất tức giận, một hôm tắm gội sạch sẽ, khấn trời, rồi châm lửa đốt đền. Mọi người đều lắc đầu lè lưỡi, lo sợ thay cho Tử Văn, nhưng chàng vẫn vung tay không cần gì cả.*

*Đốt đền xong, chàng về nhà, thấy trong mình khó chịu, đầu lảo đảo và bụng run run, rồi nổi lên một cơn sốt nóng sốt rét. Trong khi sốt, chàng thấy một người khôi ngô, cao lớn, đầu đội mũ trụ đi đến, nói năng và quần áo rất giống người phương Bắc, tự xưng là cư sĩ(4), đến đòi làm trả lại ngôi đền như cũ và nói:*

*- Nhà ngươi đã theo nghiệp nho, đọc sách vở của thánh hiền, há không biết cái đức của quỷ thần sao, cớ gì lại dám khinh nhờn hủy tượng, đốt đền, khiến cho hương lửa không có chỗ tựa nương, oai linh không có nơi hiển hiện, vậy bảo làm sao bây giờ? Biết điều thì dựng trả ngôi đền như cũ. Nếu không thì, vô cớ hủy đền Lư Sơn, Cố Thiệusẽ khó lòng tránh khỏi tai vạ(5).*

*Tử Văn mặc kệ, vẫn cứ ngồi ngất ngưởng tự nhiên. Người kia tức giận nói:*

*- Phong đô(6) không xa xôi gì, ta tuy hèn, há lại không đem nổi nhà ngươi đến đấy. Không nghe lời ta thì rồi sẽ biết.*

*Nói rồi phất áo đi.*

(Trích *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên, Truyền kỳ mạn lục,*

Nguyễn Dữ, NXB Trẻ 2011)

**Trả lời các câu hỏi / thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Nét tính cách nổi bật của nhân vật Tử Văn được thể hiện trong đoạn trích trên là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cương trực, khẳng khái. | B. Ngất ngưởng, kinh bạc. |
| C. Điềm tĩnh, tự tin | D. Tài hoa, hào hiệp. |

**Câu 2**. Câu chuyện trong đoạn trích được kể bằng lời của ai?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Lời của Tử Văn. | B. Lời của Thổ công. |
| C. Lời của người kể chuyện. | D. Lời của viênBách hộ họ Thôi. |

**Câu 3.**Ở đoạn mở đầu ***Chuyện chức phán sự đền Tản Viên***, tác giả vừa giới thiệu nhân vật vừa dẫn dắt người đọc đi ngay vào sự việc chính: ***Tử Văn đốt đền.***

Dòng nào dưới đây nêu không đúng tác dụng của lối mở đầu như vậy?

A. Tạo bất ngờ, kịch tính và gây hồi hộp ngay từ đầu.

B. Tạo ấn tượng rõ rệt và gây sự chú ý đặc biệt đến người đốt đền.

C. Góp phần khắc họa tính cách nhân vật ngay từ dòng đầu.

D. Tạo một mối hoài nghi, hoang mang lớn trong lòng người đọc.

**Câu 4.** Nội dung chính của ***đoạn trích trên là gì*** ?

A. Giới thiệu nhân vật Ngô Tử Văn.

B. Đề cao vai trò của thần linh trong việc cứu giúp con người.

C. Ca ngợi tinh thần khảng khái, cương trực, dám đấu tranh chống lại cái ác trừ hại cho dân.

D. A và C đúng.

**Câu 5.** Dòng nào không nêu đúng đặc điểm của nghệ thuật xây dựng tính cách nhân vật Ngô Tử Văn trong Chuyện chức phán sự đền Tản Viên?

1. Tác giả tập trung miêu tả chi tiết, sinh động đặc điểm ngoại hình nhân vật.
2. Tác giả đưa ra những đánh giá, nhận xét trực tiếp về phẩm chất của nhân vật.
3. Tác giả chú trọng xây dựng ngôn ngữ nhân vật để thể hiện đậm nét tính cách các nhân vật đó.
4. Tác giả miêu tả thái độ, cử chỉ, hành động của nhân vật trước những sự kiện, tình huống cụ thể để làm nổi bật tính cách nhân vật.

**Câu 6.**Trong ***Chuyện chức phán sự đền Tản Viên*** của Nguyễn Dữ, Ngô Tử Văn đốt đền vì lí do gì?

A.Vì muốn giúp đỡ viên Thổ công.

B. Vì không tin vào điều mê tín, dị đoan.

C. Vì muốn thể hiện thái độ cao ngạo của mình.

D. Vì muốn diệt trừ kẻ giả danh là thần mà lại tác yêu tác quái trong dân gian.

**Câu 7.**Thế giới nghệ thuật trong truyện truyền kì có đặc điểm gì nổi bật?

A. Thế giới có nhiều nhân vật lạ, mang tính mộng ảo hơn là thực hiện.

B. Thế giới con người và thế giới cõi âm với những thần thánh, ma quỷ có sự tương giao.

C. Thế giới con người có nhiều phép lạ, biến hóa khôn lường nhưng vẫn mang tính hiện thực nhiều hơn mộng ảo.

D. Mộng đi xuống âm phủ; người lấy ma, lấy tiên; hàng phục yêu quái; luân hồi báo ứng, tu luyện thành tiên; thi thố pháp thuật.

**Câu 8.** Tên phiên âm của ***Chuyện chức phán sự Đền Tản Viên*** là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tản Viên từ phán sự lục. | B. Tản Viên từ phán sự. |
| C. Tản Viên phán sự lục từ. | D. Chuyện phán sự từ Tản Viên. |

**Câu 9**. Chỉ ra và nêu tác dụng của một yếu tố hoang đường, kì ảo trong đoạn trích.

**Câu 10**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc đoạn trích?

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Dựa vào "Chuyện người con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ, hãy đóng vai nhân vật Trương Sinh kể lại câu chuyện và bày tỏ niềm ân hận của mình (từ đầu cho đến... nhưng việc trót đã qua rồi!)

**----------Hết---------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 9**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
|  | **1** | **A** | 0,5 |
| **2** | **C** | 0,5 |
| **3** | **D** | 0,5 |
| **4** | **D** | 0,5 |
| **5** | **A** | 0,5 |
| **6** | **D** | 0,5 |
| **7** | **B** | 0,5 |
|  | **8** | **A** | 0,5 |
|  | **9** | - Chỉ ra yếu tố hoang đường.  - Nêu được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố hoang đường. | 1,0 |
|  | **10** | HS có thể nêu được cụ thể một số bài học sau:  - Bài học về sự dũng cảm đứng lên đấu tranh bảo vệ công lí và lẽ phải.  - Bài học về niềm tin vào lẽ phải: Thiện thắng ác. | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  | ***a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn tự sự***  Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài; mỗi phần làm đúng nhiệm vụ của mình. | 0,25 |
|  | ***b. Xác định đúng yêu cầu của đề.***  - Bài làm văn tự sự yêu cầu kể chuyện sáng tạo trên cơ sở một tác phẩm văn học bằng cách nhập vai nhân vật trong truyện để kể lại câu chuyện. Cần đọc kĩ đoạn trích, bên cạnh việc bám sát được những sự việc, chi tiết tiêu biểu, học sinh còn có thể tái hiện thêm nội dung, sự việc, cách nghĩ, cách cảm theo góc nhìn của nhân vật - người kể chuyện.  - Bài làm cần có sự chuyển đổi ngôi kể, tăng cường yếu tố miêu tả, biểu cảm, miêu tả nội tâm...  - Kể lại nội dung câu chuyện từ đầu đến "nhưng việc trót đã qua rồi" | 0,25 |
|  | ***c. Trình bày nội dung của câu chuyện***  **\* Mở bài:**  - Trương Sinh giới thiệu về bản thân mình, dẫn dắt vào câu chuyện  **\* Thân bài**  - Quá trình kết hôn và chung sống với Vũ Nương  - Thời gian xa nhà (Được nghe những người hàng xóm kể lại)  - Trương Sinh trở về và nghi oan cho vợ.  - Vũ Nương thanh minh, được giải oan và sự hối hận của chàng Trương.  **\* Kết bài**  **-** Trương Sinh tự rút ra cho mình bài học, tự hứa với lòng sẽ ở vậy, chăm con thật tốt, bù đắp sai lầm. | 2.5  0,25  0,75  0,5  0.5  0,75  0,25 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có cách diễn đạt, trình bày sáng tạo, vận dụng yếu tố miêu tả và miêu tả nội tâm. | 0,25 |

* **Hết -**